

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NAM

Số: 193 /BC- UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Nam, ngày 12 tháng 7 năm 2024

SỞ TÀI CHÍNH QUẢNG NAM
CÔNG VĂN ĐẾN

Ngày 16 -07- 2024

Số:.....

Chuyển:.....

BÁO CÁO

Công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách
địa phương quý II năm 2024

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách.

UBND tỉnh công khai tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách địa phương quý II năm 2024, như sau:

I. VỀ THU CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN

Tổng thu cân đối ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 2024 trên địa bàn tỉnh là: 11.374 tỷ đồng, đạt 48% dự toán HĐND tỉnh giao, giảm 5% so với cùng kỳ năm trước, trong đó:

1. Thu nội địa: Thực hiện thu nội địa 6 tháng đầu năm 2024 là 9.317 tỷ đồng, đạt 46% dự toán, giảm 8% so với cùng kỳ.

2. Thu thuế xuất nhập khẩu: Thực hiện 6 tháng đầu năm 2024 là 2.026 tỷ đồng, đạt 58% dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 16% so với cùng kỳ năm trước.

II. VỀ CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

Dự toán chi ngân sách địa phương năm 2024 HĐND tỉnh giao là 31.368 tỷ đồng, thực hiện 6 tháng đầu năm là 11.113 tỷ đồng, đạt 35% dự toán đầu năm và tăng 14% so với cùng kỳ năm trước. Cơ bản các nhiệm vụ chi đều bám sát dự toán giao, trong đó:

1. Chi cân đối ngân sách địa phương: Thực hiện 6 tháng đầu năm 2024 là 8.727 tỷ đồng, đạt 31% dự toán HĐND tỉnh giao và tăng 1% so với cùng kỳ năm trước, cụ thể:

a) Chi đầu tư phát triển: Thực hiện 6 tháng đầu năm là 2.960 tỷ đồng, đạt 60% dự toán đầu năm và bằng 87% so với cùng kỳ năm trước.

b) Chi thường xuyên: Thực hiện 6 tháng đầu năm là 5.732 tỷ đồng, đạt 41% dự toán, tăng 10% so với cùng kỳ năm trước, các nhiệm vụ chi đều bám sát dự toán đầu năm.

c) Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay: 6 tháng đầu năm thực hiện 33,9 tỷ đồng, đạt 39% so với dự toán; chi trả nợ lãi vay theo số thực tế phát sinh.

2. Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương: Dự toán HĐND tỉnh giao 3.038 tỷ đồng, thực hiện 6 tháng đầu năm là 2.385 tỷ đồng, bằng 79% so với dự toán và tăng 115% so với cùng kỳ năm trước.

(Chi tiết theo các Phụ lục số 59/CK-NSNN; 60/CK-NSNN; 61/CK-NSNN)

UBND tỉnh công bố công khai để các cơ quan, đơn vị biết theo dõi, chỉ đạo và thực hiện./. ✕

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Các Bộ: TC, KH&ĐT (b/c);
- TT TU, HĐND, UBNDTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Viện KSND tỉnh, TAND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- CPVP;
- Lưu: VT, KTTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Nam Hưng

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG QUÝ II/2024

(Kèm theo Báo cáo số 143/BC-UBND ngày 12/7/2024 của UBND tỉnh Quảng Nam)

ĐVT: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	THỰC HIỆN QUÝ II/2024	SO SÁNH THỰC HIỆN VỚI (%)		Ghi chú
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC	
A	B	1	2	3=2/1	4	5
A	TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	31.043.600	31.028.748	90%	93%	
I	Thu cân đối NSNN	16.864.600	9.752.451	48%	95%	
1	Thu nội địa	16.814.600	7.696.360	46%	90%	
2	Thu từ dầu thô					
3	Thu cân đối từ hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu		2.025.914	58%	116%	
4	Thu viện trợ, đóng góp	50.000	30.177	60%	149%	
II	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	10.100.000	19.406.397	192%	91%	
III	Thu bổ sung từ ngân sách Trung ương	4.079.000	1.869.900	46%	109%	
IV	Thu từ quỹ dự trữ tài chính					
B	TỔNG CHI NSDP	31.368.398	11.112.734	35%	114%	
I	Chi cân đối NSDP	28.329.936	8.727.330	31%	101%	
1	Chi đầu tư phát triển	4.902.893	2.959.677	60%	87%	
2	Chi thường xuyên	14.124.071	5.732.336	41%	110%	
3	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	86.300	33.867	39,2%	1121%	
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.450		0%	100%	
5	Dự phòng ngân sách	426.220				
6	Chi cải cách tiền lương	8.738.970				Khi chi thể hiện tại mục chi thường xuyên
7	Chi từ nguồn viện trợ (GTGC)	50.032				
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NSTW cho NSDP	3.038.462	2.385.404	79%	215%	
C	BỘI CHI NSDP/ BỘI THU NSDP	408.333	55.583	14%	136%	
D	CHI TRẢ NỢ GỐC	111.200	35.771	32%	68%	

THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH QUÝ II NĂM 2024

(Kèm theo Báo cáo số 143/BC-UBND ngày 12/7/2024 của UBND tỉnh Quảng Nam)

ĐVT: Triệu đồng

NỘI DUNG	Dự toán 2024	Thực hiện Quý II năm 2024	So sánh %	
			So với cùng kỳ	So với DT 2024
A. TỔNG THU CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH	23.600.000	11.373.506	95%	48%
I. THU NỘI ĐỊA	20.100.000	9.317.415	92%	46%
1. Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước	905.000	433.058	84%	48%
2. Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	1.480.000	709.286	68%	48%
3. Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	12.486.000	6.015.650	104%	48%
4. Lệ phí trước bạ	300.000	153.826	97%	51%
5. Thuế thu nhập cá nhân	870.000	575.177	116%	66%
6. Thuế bảo vệ môi trường	370.000	213.502	122%	58%
7. Thu phí, lệ phí	290.000	184.264	122%	64%
8. Các khoản thu về nhà, đất	2.917.500	560.034	39%	19%
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	40.000	29.970	154%	75%
- Tiền sử dụng đất	2.700.000	426.358	36%	16%
- Thu tiền thuê đất, thuê mặt nước	170.000	95.742	44%	56%
- Thu tiền bán, thuê nhà SHNN	7.500	7.964	109%	106%
9. Thu khác ngân sách	270.000	144.189	79%	53%
10. Thu hoa lợi công sản, thu từ quỹ đất công ích tại xã	11.500	5.973	112%	52%
11. Thu cấp quyền khai thác khoáng sản, tài nguyên nước	95.000	53.171	120%	56%
12. Thu xổ số kiến thiết	100.000	59.464	105%	59%
13. Thu cổ tức, lợi nhuận được chia từ phần vốn của nhà nước tại các tổ chức kinh tế	5.000	209.821	156%	4196%
II. THU TỪ DẦU THÔ				
III. THU XUẤT, NHẬP KHẨU	3.500.000	2.025.914	116%	58%
- Thuế xuất khẩu	14.000	3.981	35%	28%
- Thuế nhập khẩu	165.000	384.030	301%	233%
- Thuế tiêu thụ đặc biệt hàng nhập khẩu	0	2.957		
- Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu	3.321.000	1.631.608	103%	49%
- Thuế bảo vệ môi trường		201	163%	
- Thu khác		3.137	50%	
IV. THU VIỆN TRỢ		8.064	362%	
V. THU ĐÓNG GÓP		22.113	122%	
B. THU NSDP ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	16.814.600	7.696.360	90%	46%
1. Thu từ các khoản thu phân chia	12.359.040	6.134.342	100%	50%
2. Từ các khoản thu NSDP được hưởng 100%	4.455.560	1.562.018	65%	35%



THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG QUÝ II/2024

Kèm theo Báo cáo số 143/BC-UBND ngày 12/7/2024 của UBND tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	THỰC HIỆN QUÝ II/2024	SO SÁNH THỰC HIỆN VỚI (%)		GHI CHÚ
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ CÁC NĂM TRƯỚC	
A	B	1	2	3=2/1	4	5
	TỔNG CHI NSDP (A+B)	31.368.398	11.112.734	35%	114%	
A	CHI CÂN ĐỐI NSDP	28.329.936	8.727.330	31%	101%	
I	Chi đầu tư phát triển	4.902.893	2.959.677	60%	87%	
1	Chi đầu tư cho các dự án	4.711.893	2.759.177	59%	86%	
2	Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của địa phương theo quy định của pháp luật	191.000	200.500	105%	104%	
3	Chi đầu tư phát triển khác					
II	Chi thường xuyên	14.124.071	5.732.336	41%	110%	
	<i>Trong đó:</i>					
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	5.105.321	2.250.176	44%	118%	
2	Chi khoa học và công nghệ	33.337	13.373	40%	79%	
3	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	1.038.787	434.074	42%	117%	
4	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	229.038	96.203	42%	106%	
5	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình	78.586	23.833	30%	124%	
6	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	110.298	38.884	35%	116%	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	164.112	57.094	35%	122%	
8	Chi sự nghiệp kinh tế	2.502.159	637.174	25%	95%	
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	3.125.944	1.405.467	45%	120%	
10	Chi bảo đảm xã hội	1.220.374	658.455	54%	93%	
III	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	86.300	33.867	39,2%	1121%	
IV	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.450	1.450	100%	100%	
V	Dự phòng ngân sách	426.220				
VI	Chi tạo nguồn cải cách tiền lương	8.738.970				Khi chi thể hiện tại mục chi thường xuyên
VII	Chi từ nguồn viện trợ (GTGC)	50.032				
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NSTW CHO NSDP	3.038.462	2.385.404	79%	215%	
1	Chi đầu tư	2.194.975	2.256.626	103%	138%	
2	Chi thường xuyên	843.487	128.778	15%	265%	

